

*Bản án số: 40/2021/HSST
Ngày 20 tháng 7 năm 2021*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phú

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trung và bà Hoàng Thị Thúy Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Công Hữu - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/HSST ngày 25/5/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Thị S - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1979 tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKHKT: Khối xx, phường CN, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm TĐ, xã HT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hoá: 12/12. Con ông Võ Đình T và bà Phạm Thị N. Có chồng: Dư Thái B, sinh năm 1971 và có 03 người con. Con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2021 đến ngày 17/01/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 11/01/2021, tại quán cà phê TA thuộc xóm TĐ, xã HT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, Đinh Xuân T - sinh năm 1998, trú tại xóm BĐ, xã HT, huyện Nam Đàn đến hỏi Võ Thị S: “*Chị ơi có ghi lô không, cho em ghi với*”. Hiểu ý T muốn mua các số lô nên S đồng ý và hỏi lại T “*Ghi con chi*” thì T trả lời: “*ghi con 86, 10 điểm*”. S lấy 01 tờ lịch xé làm đôi để ghi 02 phiếu ghi lô có nội dung lô 86, 10 điểm, 01 phiếu S giữ và giao cho T giữ 01 phiếu. Mỗi một

điểm lô S bán cho T với giá 23.000 đồng/01 điểm nên số tiền T đã trả cho S để mua số lô trên là 230.000 đồng (*Hai trăm ba mươi nghìn đồng*).

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Mạnh H – sinh năm 1980, trú tại xóm TĐ, xã HT, huyện Nam Đàn đến quán cà phê TA gặp Võ Thị S rồi hỏi mua của S số lô 39, 46 mỗi con 100 điểm thì S đồng ý. Soa lấy 02 tờ lịch và ghi vào nội dung lô 39, 46 mỗi số 100 điểm vào mỗi phiếu, một phiếu S giữ lại còn một phiếu đưa cho H giữ. Mỗi một điểm lô S bán cho H với giá 23.000 đồng/01 điểm nên H đã đưa cho S số tiền $200 \text{ điểm} \times 23.000 \text{ đồng} = 4.600.000 \text{ đồng}$ (*Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, Đinh Xuân T quay lại quán cà phê TA của Võ Thị S và hỏi mua thêm con lô 08, 15 điểm và S đồng ý. Soa lấy 02 tờ lịch và ghi vào nội dung lô 08, 15 điểm vào mỗi phiếu, một phiếu S giữ lại còn một phiếu đưa cho T. Mỗi điểm lô S bán cho Tuấn với giá 23.000 đồng/01 điểm nên T đã đưa cho S số tiền 345.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*). Ngay sau đó, tổ công tác công an huyện Nam Đàn kiểm tra, phát hiện lập biên bản về hành vi đánh bạc của Võ Thị S và Đinh Xuân T. Do chưa có kết quả xổ số miền Bắc mở ngày 11/01/2021 nên S, T và H chưa phân định thắng thua. Như vậy, tổng số tiền mà Võ Thị S cùng Đinh Xuân T, Nguyễn Mạnh H đã sử dụng để đánh bạc trong ngày 11/01/2021 là $230.000 \text{ đồng} + 4.600.000 \text{ đồng} + 345.000 \text{ đồng} = 5.175.000 \text{ đồng}$ (*Năm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Ngày 11/01/2021, nhận thấy hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, Võ Thị S đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô như sau: Người chơi sẽ chọn số bất kỳ từ 00 đến 99 để cá cược với 2 con số cuối của tất cả các giải thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc; mỗi điểm lô quy ước là 23.000 đồng và thắng mỗi điểm được 80.000 đồng; khi có kết quả xổ số thì người chơi sẽ đem số lô đã đánh ra so sánh, nếu con số đã chọn trùng với 2 con số cuối của các giải thì thắng, còn nếu con số đã chọn không trùng thì họ sẽ mất tiền đã đánh cho người bán số lô.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Đàn thu giữ: Số tiền 5.175.000 đồng; 06 Phiếu ghi số lô, số đề được thể hiện tại các tài liệu lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225, vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, vỏ màu vàng, gắn thẻ sim có số thuê bao 0584142664; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, vỏ màu đen, gắn thẻ sim có số thuê bao 0911596693; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225, vỏ màu xanh, gắn thẻ sim

có số thuê bao 0966966232; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S, vỏ màu đen, gắn thẻ sim có số thuê bao 0842357828 của Võ Thị S. Qua điều tra không phát hiện nội dung liên quan đến tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Đàn đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, vỏ màu đen, gắn thẻ sim có số thuê bao 0914360063 của Dư Thái B không phải vật chứng vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Đàn đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại cơ quan điều tra, Võ Thị S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKS-HS ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn đã truy tố Võ Thị S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Võ Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Võ Thị S phạm tội: “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Võ Thị S từ 8 – 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 – 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 5.175.000 đồng.

Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên bố bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở để kết luận Võ Thị S phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng được thu giữ của vụ án và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có tại hồ sơ có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 11/01/2021 tại quán cà phê TA thuộc xóm TĐ, xã HT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; Võ Thị S đã đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô cùng Đinh Xuân T với số tiền 575.000 đồng và Nguyễn Mạnh H với số tiền 4.600.000 đồng. Tổng số tiền mà Võ Thị S đã đánh bạc với Đinh Xuân T và Nguyễn Mạnh H là 5.175.000 đồng (*Năm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Do đó, Viện kiểm sát huyện Nam Đàn đã truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo: Tội phạm mà bị cáo gây ra mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng đã gây ảnh hưởng xấu đến tình trật tự an ninh, an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

Xét bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo chưa cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc của Đinh Xuân T và Nguyễn Mạnh H, do chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Nam Đàn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và H về hành vi “Đánh bạc” là đúng quy định pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Do bị cáo buôn bán tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy số tiền 5.175.000 đồng là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu để sung ngân sách Nhà

nước. 06 phiếu ghi số đề là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Võ Thị S từ 8 – 9 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 16 – 18 tháng và tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc xử lý toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Võ Thị S phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Võ Thị S 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/7/2021).

Giao Võ Thị S cho UBND xã HT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tuyên bố:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.175.000 (*Năm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*) **theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9042368.00000, ngày 27/4/2021 của Công an huyện Nam Đàn tại Kho bạc Nhà nước huyện Nam Đàn.**

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Võ Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/7/2021).

6. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Nam Đàn;
- THADS huyện Nam Đàn;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ + VP.

(Đã ký)

Lê Văn Phú